**Trường THPT Lý Nhân**

**Tổ chuyên môn: Ngữ văn**

**Tiết: 22**

**TIẾT HỌC THƯ VIỆN**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI:**

**THƠ ĐƯỜNG LUẬT VÀ THƠ TỰ DO**

**Tích hợp ĐỌC MỞ RỘNG VĂN BẢN CÁNH ĐỒNG (Ngân Hoa)**

1. **MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**  
 - Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của thơ trữ tình trung đại theo thể Đường luật.  
 - Nhận biết, phân tích giá trị thẩm mĩ của hình ảnh, vần, đối, chủ thể trữ tình.  
 - Nhận diện và phân tích được đặc trưng hình thức và nội dung của thơ tự do.  
 - Tích hợp với văn bản “Cánh đồng” (Ngân Hoa) để mở rộng cảm nhận về vẻ đẹp cuộc sống và con người.  
  
**2. Năng lực  
 a. Năng lực chung:**  
 - Giao tiếp, hợp tác trong nhóm.  
 - Tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập.  
 - Giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo trong việc tạo lập văn bản.  
  
 **b. Năng lực đặc thù:**  
 - Biết chọn và đọc sách đúng theo nhu cầu cá nhân.  
 - Đọc hiểu các văn bản cùng thể loại.  
 - Hình thành năng lực cảm thụ thẩm mĩ qua đọc – bình thơ.  
 Phát triển năng lực tự đánh giá, thuyết trình cảm xúc văn học.  
 **3. Phẩm chất**  
 - Yêu thích môn học, hình thành văn hóa đọc.  
 - Nuôi dưỡng tình yêu cái đẹp, lòng nhân ái, tinh thần trân trọng cuộc sống.  
  
**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**  
**1. Học liệu:**  
 - Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo về thơ Đường luật và thơ tự do.  
 - Phiếu học tập, bài giảng điện tử.  
 - Tài liệu sưu tầm, kế hoạch dạy học và video minh họa.  
  
**2. Thiết bị:**  
 - Máy chiếu, loa, bảng phụ, thẻ trò chơi, học liệu điện tử.  
.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ (5 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới;

huy động kiến thức nền liên quan đến bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức về thơ Đường luật và thơ tự do

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt câu hỏi gợi mở, yêu cầu HS trả lời.

- HS trả lời câu hỏi, GV mời 2 -3 HS chia sẻ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **I.** **AI NHANH HƠN**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV chia lớp thành hai đội “ Cổ điển” và đội “Cách tân” tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” gồm 5 câu hỏi, đội nào nhanh hơn trả lời trước sẽ được điểm. Trả lời sai nhường quyền cho đội còn lại. Mỗi câu đúng được 10 điểm**.**  1.Điền từ còn thiếu vào định nghĩa sau:   …………là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống với những cảm xúc chất chứa, cô đọng, những tâm trạng dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ, trong ngôn ngữ hàm xúc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu.  2. Bài thơ này tên gì, của ai?  “*Đã bấy lâu nay, bác tới nhà* *Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa.* *Ao sâu nước cả, khôn chài cá,* *Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà.* *Cải chửa ra cây, cà mới nụ,* *Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa.* *Đầu trò tiếp khách, trầu không có,* *Bác đến chơi đây ta với ta!”*  3. Điền vào chỗ trống để hoàn thiện kiến thức:  Thơ Đường luật rất chú trọng đối và nghệ thuật đối khá đa dạng . Trong bài thơ bát cú, đối thường ở …………………………..  4. Nghe đọc “Cánh đồng - Ngân Hoa ” và cho biết bài thơ gợi đến bài thơ gì mà các em đã học?  5.Điền từ còn thiếu vào định nghĩa sau:   ………………………………… trong thơ là trạng thái cảm xúc, tình cảm mãnh liệt, tràn đầy, bao trùm, xuyên suốt tác phẩm, gắn với một tư tưởng, một cách đánh giá của tác giả. Thường có những dạng như: cảm hứng anh hùng, tự hào, bi thương, trào lộng,...  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS xem, nghe, suy nghĩ, trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS trả lời.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt vào bài học | **I.** **AI NHANH HƠN**  1.Thơ  2.“Bạn đến chơi nhà” - Nguyễn Khuyến   1. Hai câu thực và hai câu luận   4. Mùa xuân chín - Hàn Mặc Tử  5. Cảm xúc chủ đạo |

**2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)**

**a.Mục tiêu:**

- Giúp học sinh nhận biết và vận dụng những hiểu biết về thơ Đường luật và thơ tự do

**b. Nội dung:** Những hiểu biết về thơ Đường luật và thơ tự do

**c. Sản phẩm:**

Câu trả lời của học sinh và những kiến thức được giáo viên chốt lại, những kiến thức học sinh thu nhận được

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **II. HÃY CHỌN SÁCH ĐÚNG**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  -Người quản lý thư viện giới thiệu những sách viết về thơ Đường luật và thơ tự do.  -GV chia lớp thành hai đội tổ chức trò chơi ***Hãy chọn sách đúng*** . Quy tắc trò chơi là mỗi đội chọn đúng những quyển sách của các tác giả có viết về thơ Đường luật ( đội “Cổ điển”), thơ tự do (đội “Cách tân”)  - Đội nào chọn sai, mỗi quyển sách trừ 10 điểm  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** làm theo yêu cầu của GV  **\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trình bày những quyển sách mình đã chọn  **\*Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV dạy và người quản lý thư viện kiểm tra và đánh giá | **II. HÃY CHỌN SÁCH ĐÚNG**  HS sẽ chọn những quyển sách của các tác giả có viết về thơ Đường luật ( đội “Cổ điển”), thơ tự do (đội “Cách tân”)   1. Thơ Xuân Quỳnh 2. Thi nhân Việt Nam 3. Thơ Đường - Lời bình 4. Thơ Nguyễn Bính 5. Thơ Tố Hữu |
| **III. ĐỐI ĐÁP**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp thành hai đội tổ chức trò chơi ***Đối đáp*** . Các thành viên trong hai đội đọc những quyển sách mình chọn trong vòng 10 phút. Sau đó, hai đội thách đố nhau bằng cách mỗi đội đọc một bài thơ thuộc thể loại của đội mình và đội kia đọc đáp trả lại như thế.  - Đội nào đọc sai thể loại 1 lần trừ 10 điểm  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** làm theo yêu cầu của GV  **\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS đọc thơ những quyển sách mình đã đọc  **\*Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV kiểm tra và đánh giá | **III. ĐỐI ĐÁP**  HS đọc những quyển sách mình chọn trong vòng 10 phút. Sau đó, hai đội thách đố nhau bằng cách mỗi đội đọc một bài thơ thuộc thể loại của đội mình và đội kia đọc đáp trả lại như thế. |
| **IV. AI HAY HƠN**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chia lớp thành hai đội tổ chức trò chơi ***Ai hay hơn***. Mỗi đội cử một bạn diễn tiết mục ngâm thơ về thể loại thơ mình đã chọn  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** làm theo yêu cầu của GV  **\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS ngâm thơ  **\*Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV kiểm tra và đánh giá | **IV. AI HAY HƠN**  Mỗi đội cử một bạn diễn tiết mục ngâm thơ về thể loại thơ mình đã chọn |
| **V. BÌNH THƠ**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  -GV chia lớp thành hai đội tổ chức trò chơi ***bình thơ***. Mỗi đội cử một bạn bình thơ một bài thơ đã chọn trong sách của thư viện  --Thời gian cho mỗi đội là 4 phút. Nếu đội nào quá một phút thì sẽ bị trừ 10 điểm  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** làm theo yêu cầu của GV  **\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS ngâm thơ  **\*Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV kiểm tra và đánh giá bằng rubic ở phần phụ lục. | **V. BÌNH THƠ**  Mỗi đội cử một bạn chọn một bài thơ về thể loại thơ mình đã chọnđể giảng bình |
| **VI. YÊU CẦU KHI ĐỌC THƠ**  **\*Bước 1:Giao nhiệm vụ học tập**  ⯑Rút ra yêu cầu khi đọc thơ.  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.  - GV quan sát, hỗ trợ góp ý.  **\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS thống nhất để trả lời.  - Các cặp đôi khác bổ sung.  **\*Bước 4: Kết luận, nhận định** | **VI. YÊU CẦU KHI ĐỌC THƠ**  Bước 1: Cần biết rõ tên bài thơ, tên tác giả, thời gian và hoàn cảnh sáng tác, đó là cơ sở ban đầu để tiếp cận tác phẩm.  Bước 2: Đọc và quan sát bước đầu để nắm chắc bài thơ. Qua việc đọc, phải xác định được chủ đề, chủ thể trữ tình và giọng điệu chủ đạo của bài thơ.  Bước 3: Cảm nhận nội dung, ý nghĩa bài thơ qua câu chữ, hình ảnh, nhịp điệu, kết cấu, các biện pháp tu từ,…  Bước 4: Lí giải, đánh giá toàn bộ bài thơ cả về hai phương diện nội dung và nghệ thuật. Đặc biệt là phải chỉ ra những đóng góp của tác giả (thể hiện qua tác phẩm) cho thơ và cho cuộc sống con người. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP ( 5 phút)**

**a. Mục tiêu**: **:** Củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng đọc hiểu theo thể loại Đường luật và thơ tự do qua hoạt động thực hành, luyện tập, góp phần hướng tới đạt được các mục tiêu cụ thể của từng hoạt động.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Đọc văn bản 1: Thuật hứng - Nguyễn Trãi ( bài 24 )**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ:  - Học sinh trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm và tự luận để củng cố bài học - Phiếu học tập số 2  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện bài làm viết kết nối đọc.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt ý, lựa chọn các bài chất lượng để cả lớp tham khảo  **Lựa chọn đáp án đúng:**  **Câu 1.** Thể thơ của bài *Thuật hứng* giống với thể thơ của bài nào sau đây:   1. Cảm xúc mùa thu – Đỗ phủ. 2. Bánh trôi nước – Hồ Xuân Hương. 3. Tỏ lòng – Phạm Ngũ Lão. 4. Côn Sơn Ca – Nguyễn Trãi.   **Câu 2.** Phép đối được sử dụng trong những câu thơ nào?   1. Hai câu đề. 2. Hai câu thực, hai câu luận. 3. Hai câu kết. 4. Hai câu luận và hai câu kết.   **Câu 3.** Câu thơ thứ nhất hiểu là:   1. Công thành, danh toại, hoàn cảnh hiện tại của Nguyễn Trãi thích hợp về việc về nhàn. 2. Với Nguyễn Trãi, công danh không còn nữa thì lựa chọn tốt nhất là lui về nhàn. 3. Nguyễn Trãi vẫn khao khát lập công danh nhưng thời thế thay đổi buộc phải về nhàn. 4. Công danh không thể vui bằng thú nhàn, Nguyễn Trãi chọn thú nhàn.   **Câu 4.** Suy nghĩ “Về nhàn rồi thì tốt xấu đến cũng không sợ người đời khen hay chê nữa” được thể hiện trong câu thơ nào?   1. Công danh đã được hợp về nhàn, 2. Lành dữ âu chi thế ngợi khen. 3. Bui có một lòng trung liễn hiếu, 4. Mài chăng khuyết, nhuộm chăng đen.   **Câu 5.** Nội dung biểu đạt của hai câu thực và hai câu luận:   1. Nói về cuộc sống lao động vất vả nhưng giàu có, đầy đủ vật chất của Nguyễn Trãi khi về nhàn. 2. Nói về cuộc sống lao động bình dị và khẳng định cuộc sống tinh thần phong phú của Nguyễn Trãi khi về nhàn. 3. Nói về những công việc lao động nhàm chán và ước mơ của Nguyễn Trãi về một cuộc sống phóng túng ngoài kia. 4. Nói về cuộc sống lao động thiếu thốn trong hiện tại đối lập với cảnh giàu sang, phú quý ngày còn làm quan.   **Câu 6.** Dường như tác giả thu nhận tất cả vẻ đẹp thiên nhiên vào làm thành tài sản riêng của mình, đúng như mơ ước “Túi thơ chứa hết mọi giang san”- Nhận xét này phù hợp với nội dung những câu thơ nào?   1. Hai câu đề 2. Hai câu thực 3. Hai câu luận 4. Hai câu kết.   **Câu 7.** Nội dung biểu đạt của hai câu thơ cuối là:   1. Thể hiện lòng trung thành của Nguyễn Trãi đối với vua. 2. Thể hiện lòng hiếu thảo của Nguyễn Trãi với cha mẹ. 3. Thể hiện lòng trung thành với đất nước, hiếu với dân không một tác động khách quan nào có thể thay đổi. 4. Thể hiện tấm lòng phục tùng vua cha vô điều kiện bất kể đúng sai của Nguyễn Trãi.   **Trả lời câu hỏi:**  **Câu 8.** Khái quát ngắn gọn nội dung bài thơ trên.  **Câu 9.** Hãy chỉ ra những yếu tố của văn học dân gian trong bài thơ trên.  **Câu 10.** Viết đoạn văn ngắn 8 – 10 dòng nêu cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi thể hiện trong bài thơ trên. | **Đọc văn bản sau:**  **THUẬT HỨNG (BÀI 24)**  *Công danh đã được hợp về nhàn,*  *Lành dữ âu chi thế ngợi khen.*  *Ao cạn vớt bèo cầy muống,*  *Trì thanh1 phát cỏ ương sen.*  *Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,*  *Thuyền chở yên hà nặng vạy then.*  *Bui2 có một lòng trung liễn3 hiếu,*  *Mài chăng4 khuyết, nhuộm chăng đen.*  *(Nguyễn Trãi)*  *Chú thích:*   1. *Trì thanh:* Đầm, ao xanh trong. 2. *Bui*: Duy chỉ. 3. *Liễn*: Và, với (có bản chép là *lẫn*)*.* 4. *Chăng*: Chẳng.   **Gợi ý đáp án**     |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **ĐA đúng** | | **1** | A | | **2** | B | | **3** | A | | **4** | B | | **5** | B | | **6** | C | | **7** | C |   **Dự kiến sản phẩm câu hỏi tự luận**  Câu 8  Bài thơ thể hiện sự lựa chọn của Nguyễn Trãi về cuộc sống nhàn, vui thú với thiên nhiên, với công việc đồng ruộng, tận hưởng cuộc sống tự nhiên dân dã, rời xa chốn quan trường nhiễu nhương, … Tuy nhiên, sâu thẳm vẫn là tấm lòng ưu nước, ái dân không gì có thể thay đổi được. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn thanh cao, bình dị của Nguyễn Trãi.  Câu 9  - Viết về thú sống nhàn, gần gũi với thú vui của người xưa trong ca dao.  - Tâm thế an nhàn, ung dung, tự tại của Nguyễn Trãi có nét tương đồng với tâm thế của người bình dân trong ca dao, dân ca.  - Sử dụng hình ảnh, ngôn ngữ dân gian tự nhiên, bình dị: Ao cạn, rau muống, trì thanh….  => Sử dụng những khung thước cứng nhắc, những yếu tố tượng trung, ước lệ của thơ trung đại đã được thay thế bằng những chất liệu gần gũi, ngôn ngữ dân tộc được sử dụng tinh tế, gợi cảm.  Câu 10  Bài thơ thể hiện sự lựa chọn của Nguyễn Trãi về cuộc sống nhàn, vui thú với thiên nhiên, với công việc đồng ruộng, tận hưởng cuộc sống tự nhiên dân dã, rời xa chốn quan trường nhiễu nhương, … Tuy nhiên, sâu thẳm vẫn là tấm lòng ưu nước, ái dân không gì có thể thay đổi được. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn thanh cao, bình dị của Nguyễn Trãi.  GV nhận xét phần trả lời câu hỏi của hs |

**\* Đọc văn bản 2: Cánh đồng - Ngân Hoa**

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản “Cánh đồng” – Ngân Hoa, hoàn thành phiếu học tập.  
- HS trình bày kết quả thảo luận, GV chốt kiến thức.  
Dự kiến sản phẩm:  
- HS hiểu nội dung: tình yêu cuộc sống, vẻ đẹp sự sống bất tận trong thiên nhiên.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ:  - Học sinh trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm và tự luận để củng cố bài học  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện bài làm viết kết nối đọc.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt ý, lựa chọn các bài chất lượng để cả lớp tham khảo | **I Đọc- Tìm hiểu chung**  **Tác giả Ngân Hoa**  **- Tên khai sinh: Nguyễn Thị Ngân Hoa**  **- Sinh năm 1970**  - Là nhà văn,  - Là nhà nghiên cứu ngôn ngữ  Các tác phẩm văn học đã xuất bản: Cánh đồng (Thơ, 1996), Qùa của mùa thu (Tập truyện ngắn, 1996), Những bông huệ (Thơ, 1999). |
| **Tìm hiểu về tác phẩm “Cánh đồng”**  Trích từ tập “Cánh đồng”, NXB Văn học, Hà Nội, 1996  Thuộc chùm thơ được giải B (Không có giải A) trong cuộc thi Thơ trên tuần báo “Văn nghệ” năm 1995  Thể thơ tự do  Nội dung: Dòng suy tưởng về sự sống bất tận gợi lên từ một đóa cúc dại nơi cánh đồng mùa xuân |
| **\*GV hướng dẫn cách đọc văn bản**:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS cách đọc văn bản dựa vào bảng kiểm.  Gọi 1 – 2 HS đọc và giải thích các từ khó (nếu có).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **Bước 3: Báo cáo thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS nhận xét lẫn nhau dựa vào bảng kiểm đánh giá việc đọc diễn cảm bên dưới.  **Bước 4 Đánh giá thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV và HS cùng đánh giá việc xác định cách đọc và đọc văn bản, tìm hiểu những từ khó hiểu trong văn bản.  - GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức về tác phẩm  + Đọc diễn cảm (khuyến khích HS ngâm thơ)  + Hướng dẫn HS nghe đọc mẫu | **Yêu cầu đọc:**  Đọc với giọng linh hoạt khi trong trẻo, thuần khiết; lúc chậm rãi, nhẹ nhàng, trầm tĩnh. Chú ý nhấn vào các động từ, tính từ, từ láy, ngắt giữa các ý trong cùng dòng thơ, ngắt các khổ hoặc chuyển ý từ hình ảnh này sang hình ảnh khác...  Cảm nhận sự biến hóa của nhịp điệu (dài ngắn đan xen), sự phóng khoáng trong cách xây dựng hình ảnh thơ, sự dụng công trong cách tổ chức mạch thơ  Lắng nghe dòng chảy cảm xúc và suy tưởng của nhân vật trữ tình được biểu hiện một cách sống động, sắc nét trong sự tự do của hình thức thơ ca |
| **GV hướng dẫn HS tìm hiểu chi tiết tác phẩm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS thực hiện phiếu học tập số 3 (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ, tự chọn cách thức hoàn thành và chia sẻ)  Bộ câu hỏi thiết kế để trao đổi trong buổi sinh hoạt:  **1 Nhận xét về thời gian, không gian trong bài thơ?**  **2 Nhân vật trữ tình có những hành động nào? Những hành động đó thể hiện tình cảm gì trước thiên nhiên, sự sống?**  **3 Những tạo vật nào hiện hữu thực sự giữa cánh đồng mùa xuân? Tìm các yếu tố ngôn từ thể hiện?**  **4 Những tạo vật hiện hữu thực sự giữa cánh đồng mùa xuân đã gợi ra những hình ảnh nào trong tâm tưởng nhân vật trữ tình?**  **5 Dòng suy tưởng của nhân vật trữ tình trước cánh đồng mùa xuân?**  **6 Nhận xét về ngôn từ, giọng điệu, cấu trúc các khổ thơ và các biện pháp tu từ trong bài thơ?**  **7 Vẻ đẹp lạ của bài thơ “Cánh đồng” so với một số tác phẩm thi ca cùng thời, cùng chủ đề?**  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ:**  2 nhóm thảo luận, trao đổi, hoàn thành nhiệm vụ trên phiếu của mình  Mỗi nhóm thảo luận tìm cách thể hiện kiến thức  GV quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS trình bày nội dung kiến thức đã thảo luận (thuyết trình đơn, thuyết trình đôi, tổ chức buổi sinh hoạt câu lạc bộ yêu thơ Ngân Hoa, tổ chức trò chơi (tham khảo tư vấn từ GV), tổ chức tọa đàm mà khách mời sẽ là những nhân vật trong thời đại của bài thơ, những nhà nghiên cứu, phê bình,... (do HS đóng vai, tham khảo tư vấn từ GV),...)  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức. | **Thời gian:** là mùa xuân – mùa khởi đầu của sự sống, mùa của sức trẻ và hồi sinh. → Đây là khoảng thời gian mang tính biểu tượng: khởi đầu, tươi mới, tràn đầy năng lượng.  **Không gian:** là cánh đồng – một không gian mở, khoáng đạt, gắn bó với làng quê Việt Nam. → Cánh đồng hiện lên vừa thực vừa mơ, vừa gần gũi vừa mang chiều sâu tâm tưởng. → Không gian ấy chứa cả vẻ đẹp của thiên nhiên lẫn những rung động tinh tế của con người trước sự sống.  **Hành động:**  “đi giữa cánh đồng”,  “hít thở”, “lắng nghe”, “cảm nhận”,  “ngẩng nhìn”, “thả hồn”, “nghiêng lòng vào gió”.  → Những hành động này thể hiện **sự hòa nhập của con người với thiên nhiên**, một tâm hồn **nhạy cảm, yêu đời, yêu sự sống**. → Nhân vật trữ tình không chỉ quan sát mà còn sống cùng, cảm cùng nhịp đập của đất trời.  Các **tạo vật thực**:  “hạt mầm”, “ngọn cỏ”, “bông lúa”, “cơn gió”, “ánh nắng”, “đám mây”, “cánh diều”, “tiếng chim”.  **Ngôn từ thể hiện:**  Những từ ngữ miêu tả sự chuyển động, sinh sôi: nảy, mọc, vươn, trỗi dậy, reo vui…  Hệ thống **động từ mạnh và tính từ giàu sắc thái cảm xúc** tạo nên bức tranh cánh đồng sống động, căng tràn sức xuân.  Từ cánh đồng thực, nhân vật trữ tình gợi ra **cánh đồng tâm tưởng** – nơi sự sống và con người hòa quyện.  Hình ảnh gợi ra:  Cánh đồng như một cơ thể sống, từng mạch đất, ngọn cỏ đều có linh hồn.  Gợi suy nghĩ về **vòng tuần hoàn bất tận của sự sống**: gieo – nảy – lớn – xanh – chín – lại gieo.  Cánh đồng còn gợi về **tuổi thơ, ký ức, mẹ cha, lao động và ước vọng bình dị của con người**.  Dòng suy tưởng chuyển động từ **cảm nhận trực quan** → **liên tưởng – tưởng tượng** → **chiêm nghiệm – triết lý**.  Nhân vật trữ tình nhận ra trong mỗi sự vật nhỏ bé đều tiềm ẩn **một năng lượng sống mạnh mẽ và tinh khiết**.  Từ đó, hình thành suy ngẫm: **Sự sống luôn tái sinh, con người cần giữ tâm hồn trong trẻo, biết lắng nghe nhịp sống tự nhiên.**  **Ngôn từ:** tinh tế, giản dị mà gợi cảm; đậm chất tạo hình và nhạc điệu.  **Giọng điệu:** nhẹ nhàng, trong trẻo, giàu cảm xúc; khi thì ngỡ ngàng, khi thì trầm lắng suy tư.  **Cấu trúc:**  Mỗi khổ thơ là một lớp cảnh – lớp cảm xúc – lớp suy tưởng  Bài thơ có kết cấu mở, trôi chảy tự nhiên như dòng cảm xúc liền mạch.  **Biện pháp tu từ**  **Nhân hóa:** “cỏ thì thầm”, “nắng mỉm cười”, “gió gọi mùa xuân về”…  **Ẩn dụ – hoán dụ:** cánh đồng là biểu tượng của sự sống, của tâm hồn con người.  **Điệp từ, điệp cấu trúc:** tạo nhịp điệu ngân nga, như nhịp thở của cánh đồng.  Nếu các bài thơ cùng viết về mùa xuân, thiên nhiên (như Mùa xuân nho nhỏ – Thanh Hải, Sang thu – Hữu Thỉnh) thiên về cảm xúc công dân hoặc triết lý nhân sinh, → thì “Cánh đồng” của Ngân Hoa **là tiếng nói của sự tươi mới, trẻ trung, giàu nữ tính và hồn hậu.**  **Vẻ đẹp “lạ”:**  Kết hợp **hiện thực đồng quê** với **tâm tưởng trữ tình**, tạo không gian vừa thực vừa mơ.  Giọng thơ **dịu dàng, trong sáng mà sâu lắng**, thể hiện cách cảm nhận hiện đại – hướng nội, tinh tế, mang hơi thở thời đại xanh.  Bài thơ không chỉ ngợi ca thiên nhiên mà còn tôn vinh **sự thức dậy của tâm hồn người trước cái đẹp và sự sống** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV: Theo em, điều gì làm nên vẻ đẹp của bài thơ “ Cánh đồng”?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **HS:**   * Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.   **GV:** theo dõi, quan sát HS làm việc cá nhân kết hợp trao đổi nhóm (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  - GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức. | **Tổng kết**  **1. Đặc sắc nghệ thuật**  - Hình thức thơ ca tự do, xây dựng hình tượng thơ phóng khoáng  - Tác giả dụng công trong tổ chức mạch thơ với sự chuyển lưu liên hồi tạo liên kết độc đáo cho toàn bài  - Ngôn ngữ giản dị, trong sáng, thuần khiết kết hòa các tính từ, danh từ, trạng từ, từ láy,…  - Giọng điệu biến hóa khi trong trẻo, rộn ràng, khi lắng sâu, tha thiết  - Các biện pháp tu từ phong phú mang hiệu quả nghệ thuật cao.  **2. Giá trị nội dung**  Bài thơ là dòng chảy cảm xúc và suy tưởng của nhà thơ trước sự hiện hữu của thiên nhiên tạo vật: Vẻ đẹp cuộc sống không giản đơn ở những gì ta nhìn thấy mà nó ẩn rất sâu trong lòng tạo vật. Hãy yêu cuộc sống thiết tha, nhìn cuộc đời bằng con mắt thật tinh tế để có thể thấu cảm tất cả những diệu kì mà cuộc sống ban tặng.  “Cánh đồng” là khúc nhạc xuân của tâm hồn – nơi thiên nhiên, con người và sự sống hòa vào nhau trong nhịp thở trong trẻo, đầy niềm tin và yêu thương. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

Vận dụng những tri thức đã học, cảm nhận được bài thơ, kết nối được nội dung của tác phẩm với những vấn đề của cuộc sống.

**b. Nội dung:** Giới thiệu về nhà thơ yêu thích

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** | | **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ:  Học sinh làm review về nhà thơ yêu thích  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện bài làm viết kết nối đọc.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt ý, lựa chọn các bài chất lượng để cả lớp tham khảo | Học sinh làm review về nhà thơ yêu thích  - GV nhận xét, biểu dương sản phẩm tốt. | |

**PHỤ LỤC 1**

**Rubrics đánh giá phần bình thơ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CHƯA ĐẠT**  **20 điểm** | **ĐẠT**  **40 điểm** | **TỐT**  **60 điểm** |
| **1. Nội dung bài bình thơ đầy đủ, sâu sắc, thuyết phục** | Nôi dung sơ sài, chưa có nhiều lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề cho người nghe hiểu. | Có đủ lí lẽ và bằng chứng để người nghe hiểu được vấn đề. | Nội dung đầy đủ, sâu sắc, thuyết phục, có quan điểm, suy nghĩ mới mẻ. |
| **2. Phong thái tự tin** | Không tự tin, rụt rè. | Đã mạnh dạn trình bày bài nói nhưng cử chỉ, lời nói chưa được tự nhiên, thiếu tương tác với người nghe. | Tương tác, giao lưu tốt với người nghe. |
| **3. Nói to, rõ ràng,truyền cảm** | Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngập ngừng nhiều lần. | Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu. | Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngập ngừng |

**Cách xếp loại:**  
- 90–100: Xuất sắc  
- 70–89: Tốt  
- 50–69: Đạt  
- <50: Chưa đạt

# PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 – BÀI THƠ “THUẬT HỨNG” (Nguyễn Trãi)

Môn: Ngữ văn 10 – Thể loại: Thơ Đường luật

Thời lượng: 5–10 phút (Hoạt động luyện tập)

## I. MỤC TIÊU

- Củng cố kiến thức về thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

- Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu, phân tích nội dung – nghệ thuật thơ trung đại.

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, trân trọng nhân cách thanh cao của Nguyễn Trãi.

## II. NHIỆM VỤ HỌC TẬP

Đọc văn bản sau và hoàn thành các bài tập:

THUẬT HỨNG (Bài 24)  
Nguyễn Trãi  
  
Công danh đã được hợp về nhàn,  
Lành dữ âu chi thế ngợi khen.  
Ao cạn vớt bèo cầy muống,  
Trì thanh phát cỏ ương sen.  
Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc,  
Thuyền chở yên hà nặng vạy then.  
Bui có một lòng trung liễn hiếu,  
Mài chăng khuyết, nhuộm chăng đen.

## III. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (khoanh tròn đáp án đúng)

1️⃣ Thể thơ của bài “Thuật hứng” giống với bài nào sau đây:  
A. Cảm xúc mùa thu – Đỗ Phủ B. Bánh trôi nước – Hồ Xuân Hương C. Tỏ lòng – Phạm Ngũ Lão D. Côn Sơn Ca – Nguyễn Trãi  
➡ Đáp án: A

2️⃣ Phép đối được sử dụng trong những câu thơ nào?  
A. Hai câu đề B. Hai câu thực và hai câu luận C. Hai câu kết D. Hai câu luận và hai câu kết  
➡ Đáp án: B

3️⃣ Câu thơ thứ nhất thể hiện điều gì?  
A. Công danh đã xong, nay hợp về nhàn. B. Công danh không bằng thú nhàn. C. Nguyễn Trãi vẫn khát khao công danh. D. Lui về nhàn vì thời thế thay đổi.  
➡ Đáp án: A

4️⃣ “Về nhàn rồi thì tốt xấu đến cũng không sợ người đời khen hay chê nữa” được thể hiện trong câu thơ nào?  
A. Công danh đã được hợp về nhàn. B. Lành dữ âu chi thế ngợi khen. C. Ao cạn vớt bèo cầy muống. D. Bui có một lòng trung liễn hiếu.  
➡ Đáp án: B

5️⃣ Hai câu thực và hai câu luận biểu đạt nội dung gì?  
A. Lao động vất vả nhưng đầy đủ vật chất.  
B. Lao động bình dị, tinh thần phong phú.  
C. Công việc nhàm chán, ước mơ tự do.  
D. Cuộc sống thiếu thốn, đối lập quá khứ.  
➡ Đáp án: B

6️⃣ Nhận xét “Thu hết vẻ đẹp thiên nhiên vào làm tài sản riêng” phù hợp với cặp câu nào?  
A. Hai câu đề B. Hai câu thực C. Hai câu luận D. Hai câu kết  
➡ Đáp án: C

7️⃣ Hai câu thơ cuối thể hiện:  
A. Lòng trung thành với vua. B. Hiếu với cha mẹ. C. Trung với nước, hiếu với dân, bền vững. D. Phục tùng vô điều kiện.  
➡ Đáp án: C

## IV. CÂU HỎI TỰ LUẬN

8️⃣ Khái quát nội dung bài thơ: .............................................................

9️⃣ Yếu tố văn học dân gian trong bài thơ: .............................................

🔟 Viết đoạn văn (8–10 dòng) cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi:...........................................

## V. GỢI Ý ĐÁP ÁN TỰ LUẬN

- Câu 8: Bài thơ thể hiện sự lựa chọn sống nhàn, hòa hợp thiên nhiên, ẩn chứa tấm lòng yêu nước – thương dân của Nguyễn Trãi.  
- Câu 9: Chất liệu dân gian: ngôn ngữ mộc mạc, hình ảnh sinh hoạt lao động, tâm thế ung dung như trong ca dao.  
- Câu 10: Nguyễn Trãi hiện lên thanh cao, giản dị, tâm hồn trong sáng, hướng thiện, trung hiếu vẹn toàn.

Giáo viên nhận xét – đánh giá: .............................................................

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**BÀI THƠ: “CÁNH ĐỒNG” – NGÂN HOA  
Ngữ văn 10 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống**

## I. MỤC TIÊU

- Cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng mùa xuân và tình yêu sự sống trong bài thơ.

- Hiểu được cách nhìn, cách cảm mới mẻ của con người hiện đại trước thiên nhiên.

- Nhận biết được nghệ thuật biểu đạt: ngôn ngữ, hình ảnh, giọng điệu, biện pháp tu từ.

- Rèn luyện năng lực cảm thụ, phân tích thơ trữ tình và liên hệ bản thân.

## II. CÂU HỎI KHÁM PHÁ – PHIẾU HỌC TẬP

1. Không gian – thời gian nghệ thuật

Thời gian và không gian trong bài thơ được thể hiện như thế nào? Chúng có ý nghĩa gì?

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

2. Nhân vật trữ tình

Nhân vật trữ tình có những hành động, cảm xúc nào? Những điều đó thể hiện tâm trạng gì?

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

3. Cảnh vật giữa cánh đồng mùa xuân

a. Kể tên những hình ảnh, tạo vật thực được nhắc đến trong bài thơ.  
b. Những từ ngữ, hình ảnh nào gợi lên sức sống, chuyển động của thiên nhiên?

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

4. Hình ảnh tâm tưởng

Những cảnh vật ấy gợi cho nhân vật trữ tình liên tưởng, suy nghĩ gì về cuộc sống, con người?

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

5. Dòng suy tưởng

Dòng suy tưởng của nhân vật trữ tình vận động theo trình tự như thế nào? Điều đó thể hiện điều gì về tâm hồn người viết?

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

6. Nghệ thuật

- Ngôn từ, giọng điệu, cấu trúc các khổ thơ có gì đặc sắc?  
- Biện pháp tu từ nào được sử dụng?

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

7. So sánh – mở rộng

Vẻ đẹp riêng của bài thơ “Cánh đồng” so với các bài thơ viết về thiên nhiên, mùa xuân mà em đã học là gì?

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

8. Liên hệ bản thân

Em học được gì từ cách cảm nhận cuộc sống, thiên nhiên của tác giả Ngân Hoa?

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

## III. GỢI Ý ĐÁP ÁN – DÀNH CHO GIÁO VIÊN

1. Thời gian: mùa xuân; không gian: cánh đồng → biểu tượng cho sự sống, khởi đầu và hi vọng.

2. Hành động: đi giữa đồng, lắng nghe, cảm nhận, hòa mình vào thiên nhiên → thể hiện tâm hồn tinh tế, yêu thiên nhiên, yêu sự sống.

3. Tạo vật thực: cỏ, gió, nắng, mây, chim, hạt mầm… → dùng nhiều động từ, từ láy, nhân hóa, tạo nhịp sống tươi mới.

4. Gợi suy tưởng: vòng tuần hoàn của sự sống; ký ức tuổi thơ, mẹ cha, lao động, sự hồi sinh của con người.

5. Dòng cảm xúc: từ quan sát → rung động → suy ngẫm → chiêm nghiệm triết lý sống → thể hiện tâm hồn sâu sắc, yêu đời.

6. Giọng điệu nhẹ nhàng, nhạc điệu ngân nga; ngôn từ trong sáng, tinh tế; dùng nhân hóa, ẩn dụ, điệp từ…

7. Vẻ đẹp lạ: vừa hiện thực vừa tâm tưởng, giọng thơ nữ tính, trẻ trung, kết hợp hiện đại – truyền thống.

8. Bài học: sống chan hòa, biết cảm nhận vẻ đẹp quanh mình, nuôi dưỡng tâm hồn yêu thương và lạc quan.

## IV. HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG (TÙY CHỌN CHO HS KHÁ GIỎI)

• Viết đoạn văn (5–7 câu) trình bày cảm nhận của em về hình ảnh “cánh đồng” trong bài thơ.

• Liên hệ với một kỉ niệm tuổi thơ của em gắn với cánh đồng quê hương.

**NHIỆM VỤ VỀ NHÀ**

- Tìm đọc thêm các bài thơ các bài thơ Đường luật và thơ tự do

- Đọc và cảm nhận vẻ đẹp của thơ ca

# KẾ HOẠCH BÀI DẠY TIẾT HỌC THƯ VIỆN – NGỮ VĂN 10

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

## I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Kiến thức: Nhận biết, phân tích được đặc trưng thể loại thơ Đường luật và thơ tự do; cảm nhận được giá trị nội dung và nghệ thuật của hai thể loại thơ; tích hợp mở rộng với văn bản “Cánh đồng” (Ngân Hoa).  
- Năng lực: Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực thẩm mĩ; rèn luyện năng lực hợp tác, sáng tạo, tự học, sử dụng thư viện hiệu quả.  
- Phẩm chất: Yêu thích môn học, hình thành văn hóa đọc, nuôi dưỡng tình yêu cái đẹp, lòng nhân ái và tinh thần trân trọng cuộc sống.

## II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị: Máy chiếu, loa, bảng phụ, phiếu học tập, thẻ trò chơi, học liệu điện tử.  
2. Học liệu: Sách giáo khoa, bài giảng điện tử, tài liệu thơ Đường luật và thơ tự do, bài thơ “Cánh đồng” – Ngân Hoa, các tư liệu minh họa, phiếu học tập.

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

\*Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)\*   
- Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” giữa 2 đội Cổ điển và Cách tân để khởi động, gợi nhớ kiến thức thơ.  
- HS trả lời các câu hỏi nhận diện thể loại, GV dẫn dắt vào bài.  
  
\*Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (30 phút)\*   
- Tổ chức các hoạt động: “Hãy chọn sách đúng”, “Đối đáp”, “Ai hay hơn”, “Bình thơ”.  
- Mỗi hoạt động rèn luyện kĩ năng đọc hiểu, cảm thụ và diễn đạt.  
- GV hướng dẫn HS nhận xét, phân biệt đặc trưng nghệ thuật thơ Đường luật và thơ tự do.  
  
\*Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)\*   
- HS thực hành đọc hiểu bài thơ “Thuật hứng” – Nguyễn Trãi và “Cánh đồng” – Ngân Hoa.  
- Làm phiếu học tập củng cố kiến thức.  
  
\*Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)\*   
- HS làm review về một nhà thơ yêu thích.  
- GV nhận xét, biểu dương sản phẩm tốt.

## IV. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Đánh giá qua rubrics, sản phẩm học tập, bài trình bày, thái độ học tập.  
Tiêu chí: Kiến thức (40%) – Kĩ năng (40%) – Thái độ, hợp tác (20%).

## V. PHỤ LỤC – PHIẾU HỌC TẬP

Giữ nguyên 2 phiếu học tập “Thuật hứng” và “Cánh đồng” kèm bảng rubrics đánh giá phần bình thơ.   
Tích hợp thêm phiếu tự đánh giá và phiếu đánh giá nhóm theo tiêu chí: Hiểu bài – Hợp tác – Sáng tạo – Trình bày.

Giáo viên thực hiện: Mai Thị Huệ – Trường THPT Lý Nhân, Ninh Bình.